

TÌNH NGƯỜI TRONG CUỘC CHIẾN

Sau cuộc hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào, Trinh Sát 2 Nhảy Dù tương đối còn nguyên vẹn, trong khi Trinh Sát 3 Nhảy Dù (TS3ND) gần như bị xóa sổ ở vùng Đồi 31 tại Hạ Lào cùng với Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn III Nhảy Dù (LĐIIIIND)...! Sau đó Lữ Đoàn III Nhảy Dù được tái thành lập nhanh chóng và được lệnh hành quân thực tập với một Lữ Đoàn Không Kỵ Hoa Kỳ tại Phước Vĩnh thuộc tỉnh Phước Long. Vì TS3ND đang trong tiến trình tái thành lập và huấn luyện, thụ huấn Viễn Thám, Rừng Núi Sinh Lầy, nên Trinh Sát 2 Nhảy Dù (TS2ND) được điều động tăng phái hành quân cho LĐIIIIND. TS2ND vốn là Lực Lượng 81 Biệt Cách Dù (LL81BCD) nên rất nhuần nhuyễn khi hành quân phối hợp với Không Kỵ Hoa Kỳ (US First 1st Cavalry Division), các toán Viễn Thám hoặc Trung Đội Trinh Sát thường được thả xuống những mục tiêu xa các căn cứ hỏa lực chừng vài ba chục cây số chỉ nhờ sự bảo vệ của không yểm...

Tháng 5 năm 1971

Trong buổi họp hành quân đầu tiên với Đại tá Trương Vĩnh Phước, (tân Lữ đoàn trưởng LĐIIIIND, thay thế cho Đại tá Nguyễn Văn Thọ bị Việt cộng bắt ở ngọn Đồi 31 Hạ Lào), cùng với các vị Tiểu đoàn trưởng thống thuộc LĐIIIIND... Giai đoạn đầu cuộc hành quân, các Tiểu Đoàn Nhảy Dù được trực thăng vận nhảy vào những mục tiêu tương đối an toàn để thiết lập căn cứ pháo binh trong khu vực trách nhiệm, trong khi Trinh Sát thả các toán viễn thám vào Chiến Khu D của Việt cộng... Trong giai đoạn này, tôi được toàn quyền sử dụng một Trung đội trực thăng gồm một C&C chỉ huy, 12 slick chở quân, và 2 trực thăng võ trang Cobra hộ tống yểm trợ (cấp số phi cơ trong quân lực Mỹ khác với danh từ Phi Đội, Phi Đoàn của Không Quân Việt Nam Cộng Hoà), cùng với 5 sĩ quan cố vấn Mỹ. Ba toán viễn thám lần lượt được thả vào ba mục tiêu do Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn (BCHLD) ấn định. Thời gian xâm nhập là 7 ngày và lộ trình phải hành quân qua năm mục tiêu... 2 ngày trôi qua với những báo cáo hoàn toàn vô sự, nhưng vào lúc 11:00g đêm thứ ba nhận được công điện khẩn của Toán Viễn Thám 2 (TVT2) nội dung như sau:

– Chúng tôi đang ở ven đô, chưa bị lộ, an toàn.

Tôi hiểu ngay là họ đã khám phá một căn cứ rất lớn của Cộng quân, tôi vội vã check lại vị trí và khu vực rồi báo ngay cho phòng hành quân Lữ Đoàn, sau đó trả lời cho toán Viễn Thám:

– Nằm yên đừng nhúc nhích báo cáo cách khoảng mỗi giờ.

Suốt đêm hôm đó tôi không ngủ, Ban 3 Lữ Đoàn (B3LD) cũng không ngủ, tôi biết sẽ phải làm gì để chuẩn bị cho sáng sớm ngày mai... Đến 4:00g sáng tôi triệu tập 4 Trung đội trưởng Trinh Sát và Hạ sĩ quan Thường vụ ra lệnh:

– 4 ngày lương khô, 3 cấp số đạn dược... lên trực thăng lúc 7:00g sáng...!

... và tôi cũng yêu cầu Lữ Đoàn đổ quân một lần và phải tăng cường thêm trực thăng slick để bốc 170 quân xông vào chiến địa. Lệnh yêu cầu này được thỏa mãn ngay, vì cả Lữ Đoàn Không Kỵ với huy hiệu “đầu con ngựa” đang có mặt tại phi trường Phước Vĩnh, tất cả binh sĩ rất háo hức, hăng say “ready” chờ xung trận...!!! Phi cơ quan sát OV10 cho biết, mục tiêu là cả một khu rừng tre dày đặc nên không thể xác định vị trí của toán VT2, vì toán này không thể dùng panal vàng và kính phản chiếu để làm hiệu. Bãi đáp (LZ) được chọn là một đầm lầy đường kính khoảng 100 mét, cách mục tiêu 500 mét, cách biên giới Miên–Việt 2 cây số. Vừa đặt chân xuống bãi đáp nước ngập ngang hông tôi nói với Trung úy cố vấn Berry:

– Go ahead, make your day!!!

Toán VT2 bung trái khỏi, OV10 hướng dẫn 4 trực thăng Cobra hoả lực chiến đấu nhào xuống như những con mãng xà vương “Hổ Ngựa Không Kỵ” gầm rú bắn phá phóng hàng loạt rocket, lửa đạn bùng vỡ long trời, lở đất... trong khi chúng tôi “bôn tập” ra xa khoảng 500 mét trong vòng 5 phút, và dưới sự hướng dẫn của VT2, chúng tôi xung phong xông vào mục tiêu, trong khi bốn chiếc Cobra vẫn còn hung nộ nã từng tràng đạn auto phóng lựu M79 và rocket, tiếng nổ kinh hồn xé nát không gian, lửa bùng cháy đỏ rực một góc rừng!!! Chúng tôi bung ra lục soát và khám phá ra nơi đây là một bệnh xá cấp Trung đoàn của Việt cộng và có lẽ địch “đánh hơi” biết trước được quân “lính Dù” Việt–Mỹ hành quân truy lùng càn quét, nên chúng đã vội vã di dời, bỏ chiến khu độ chừng một hai ngày qua, nơi đây những bếp lò hãy còn hơi nóng, dụng cụ y tế cứu cấp vẫn còn trong các ngăn tủ làm bằng tre nứa, vườn trồng nhà không vắng bóng người! Tôi cho lệnh binh sĩ bung ra lục soát với chu vi mở rộng và đường kính từ 500 mét đến hơn một cây số... tình hình yên tĩnh, địch đã tháo chạy ra xa, không một tiếng súng chỉ còn nghe tiếng cánh quạt trực thăng xé gió phành phạch tung hoành trên bầu trời suốt ngày hôm đó! Chúng tôi đóng quân qua đêm trong những dãy nhà lợp rơm dưới rừng tre dày đặc. Sáng sớm ngày hôm sau, trong tay đang cầm chiếc ca đã chiến lưng lưng cà phê sữa nóng từ Ration C (phần lương khô cá nhân của quân đội Mỹ) tôi nhận được báo cáo của Trung Đội 1 cách tôi khoảng 500 mét tới 700 mét là:

– Địch thân, tụi em vừa chụp được ba con nhạn la đà...!

Tôi liền nói với Trung úy Thịnh Đại đội phó của tôi và cố vấn Trung úy Berry là tôi chỉ đi quan sát tình hình và về ngay, không cho họ biết tin là Trung Đội 1 vừa bắt được tù binh!

Trong căn chòi với cuộc xằng ngổ ngang trên sàn, bên dưới là một căn hầm trú ẩn chứa vài ba người ngồi co ro, họ là ba cô gái trên dưới hai mươi, tay bị trói quặt ra sau lưng với những đôi mắt đầy vẻ lo âu sợ hãi! Tôi hỏi Thiếu úy Sang:

– Anh đã lấy khẩu cung sơ khởi chưa?

– Dạ có.

– Có cho họ ăn uống gì chưa?

– Dạ cơm sậy và thịt ba lát...

Tôi ra lệnh cởi trói cho “3 con nạm” nhưng ba nòng súng M16 của binh sĩ đạn đã lên nòng đề phòng bất trắc. Liếc sơ qua ba trang giấy viết nguệch ngoạc “khẩu cung”, tôi để ý ngay đến tên: Nguyễn Thị Yến, sinh quán ở Chợ Gạo, Mỹ Tho, học sinh trường bán công Thiên Hộ Dương, vào bụng cuối năm 1969 và hiện là y tá cho bệnh xá này cùng hai nữ “đồng chí” đang run sợ muốn vãi đái đáng tội nghiệp kia tên là: Trần Thị Ánh và Ngô Thị Hạnh... cả 3 bị phát hiện và bị bắt trong lúc trốn chui ẩn nấp dưới hầm vì phải tuân lệnh thủ trưởng với nhiệm vụ giao liên là: “... nằm lại, bám thật sâu, thật sát, nắm bắt tình hình quân địch để báo cáo ngay sau khi quân ‘Ngụy’ rút đi...!” Tôi nói:

– Ba cô ngồi xuống đất đi, “bình thân” thôi đừng có quỳ gối nữa! Tôi hỏi cái gì trả lời cái đó.

Tôi quan sát Nguyễn Thị Yến có một gương mặt trái soan, trông hiền lành có duyên, tóc búi đuôi gà, nếu buông xõa sẽ chấm ngang vai, nước da trắng của gái miệt vườn nhưng hơi xanh xao vì sống ẩn nấp lâu ngày, dài thằng dưới tán lá cây rừng trong mật khu bị thiếu ánh mặt trời soi rọi... Yến tuổi Mậu Tý sinh năm 1947, học đến hết năm đệ tam bậc trung học thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp mẹ trông coi mảnh vườn dừa hơn một mẫu ở ven kinh Chợ Gạo.

Theo “nàng” kể: năm 10 tuổi, cha nàng theo kháng chiến Việt Minh rồi bị mật vụ của Cụ Ngô Đình Diệm bắt giam, tra tấn hơn ba năm, sau được phóng thích và qua đời sau vài tháng vì bị bệnh lao phổi. Gia đình Yến sống trong vùng xôi đậu, ban ngày với dân vệ xã ấp giữ an ninh, ban đêm cán bộ Việt Minh về làng hoạt động, những đồng chí của cha nàng vẫn thường xuyên liên lạc với mẹ nàng. Họ tuyên truyền gieo vào đầu óc ngây thơ của nàng những oán hận là phải trả thù cùng với những lời hứa hẹn tương lai tốt đẹp khi cách mạng thành công! Năm 1967, Yến vừa tròn 20 tuổi, nàng bắt đầu hoạt động cho Việt cộng với nhiệm vụ liên lạc với các tổ nội thành ở chợ hàng bông Mỹ Tho. Sau hai năm với nhiều công tác suôn sẻ, nàng được kết nạp vào Đảng Cộng sản – Chi Bộ Chợ Gạo. Trong trận “Tổng Công Kích Tết Mậu Thân 1968”, một trong các tổ “quĩ” nội thành Mỹ Tho bị Đơn Vị 101 và An Ninh Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà tóm gọn! Nàng được lệnh “vào bụng”... Tôi hỏi:

– Hôm nay cô bị bắt và đang ngồi đối diện với tôi, cô có biết số phận của cô sẽ ra sao hay không?

– Thưa anh, con người ta sinh ra đời, ai... ai cũng cầu Sinh, chớ chẳng có mấy ai đầu cầu Tử, chết hay sống đều có định số như an bài cả rồi, có cái số phận được không... bây giờ cũng vô ích thôi! Huống hồ gì... cho rằng: “đức năng thắng số, hay tận nhân lực tri thiên mạng” gì gì... đi nữa... thì đối với các anh phía VNCH thì em có tội, nay em đã bị các anh bắt thì tùy các anh định đoạt thân phận của em như cá nằm trên thớt...?!

Tôi lắng nghe Yến nói trong âm điệu như bình thản an phận xen lẫn có chút buồn, là tâm tư và cũng là “trí thức” chẳng “nó” có chút chiều sâu tư vương lãng đãng vô hình tư tưởng nghiệp lực, nhân duyên trớ trêu dính mắc vào người...! Tôi bỗng thần thờ xao động trong giây phút, không ngờ một cô gái còn trẻ tuổi cả gan đi theo Việt cộng kháng chiến chống chế độ Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà, mà lại tin vào duy tâm thay vì duy vật...! Tôi hỏi thêm thì cô trả lời: học đến đệ tam ban C (Hán văn). Tôi móc bao thuốc Quân Tiếp Vụ mỗi một điếu, hỏi tiếp:

– Cô có thể cho tôi biết rõ thêm vì sao cô vô đây, vì thù hận hay hoàn cảnh đưa đẩy, hay vì một lý tưởng nào đó?

– Thưa anh, thù hận thì có... vì ba em “bị giết”, hoàn cảnh thì cũng có... vì sau Tết Mậu Thân tông tích em bị lộ nên phải nghe lời các chú, các bác... đành phải gạt lệ ra đi để lại Mẹ già đơn chiếc, quạnh hiu một mình nơi quê nhà! Còn nói về lý tưởng thì em lơ mờ chẳng hiểu biết gì... em có đọc được vài quyển sách nói về tiến trình hình thành tôn giáo của con người, từ khởi thủy là Duy Thần rồi Duy Tâm, Duy Ngã, Duy Linh. bây giờ biết thêm Duy Vật... Nhưng đối với em Duy gì gì đi nữa... em cũng không tin và không quan trọng... em chỉ biết sống, thì mạng sống con người là quan trọng hơn tất cả mọi sự việc trên cõi đời này...!

Tôi chú tâm nghe rõ từng “chữ” cô Yến nói như trải lòng và cảm thấy thú vị với cô “Việt cộng” này và tự nhủ: trước mặt mình là một nữ tù binh, lại có thể đối đáp bình thản, mạch lạc tư tưởng như vậy, nhất là khi cô nói đến câu “... sống, thì mạng sống con người là quan trọng hơn tất cả mọi sự việc trên cõi đời này...”! Tôi tự hỏi lời cô “VC” nói hao hao, mang máng, chuyên chở ý tưởng của Duy Nhân Biện Chứng mà tôi đã từng đọc qua một số trong 28 tác phẩm “Duy Dân Cương Thảo Toàn Phô” tác giả Lý Đông A nhà cách mạng lập thuyết Nhân Chủ khi tôi còn ở ngưỡng cửa đại học...? Tôi chậm rãi hỏi tiếp:

– Bây giờ cô đã bị chúng tôi bắt giữ, cô có còn hy vọng gì với mạng sống của riêng cô hay không? Yến ngược nhìn tôi với ánh mắt buồn u uẩn rồi nhìn buông cõi xa xa như nói thầm với chính nàng:

– Như em đã thưa... chết sống đều có số mạng! Có người muốn chết mà chết không được, còn người muốn sống thì định mệnh lại cướp họ đi...! Hy vọng của em đang nằm trong tay các anh, hy vọng ngày mai hay tương lai nào ai đoán biết trước được...?!

Người hiệu thính viên bước vào và ra dấu cho tôi ra ngoài vì có điện đàm với Thiếu tá Tùng (Khoá 19 Đà Lạt) Trưởng Ban 3 Lữ Đoàn: Lệnh ngày mai di chuyển đến mục tiêu bên kia sông Bé và tiến sát đến biên giới Miên–Việt, vào giờ G sẽ có trực thăng vũ trang Cobra Hoa Kỳ “dọn bãi” trước khi chúng tôi vượt sông. Tôi trở vào “hiện trường” cố tình “phản” lớn tiếng căn dặn với Thiếu úy Sang:

– Đêm nay cho ba cô ăn uống đầy đủ, bỏ vào túi vải của họ mỗi người một phần lương thực Ration C, rồi đem ra xa... bắn bỏ!!!

Truyền chỉ thị thi hành cho thuộc hạ xong, tôi vội vã trở gót đi nhanh để khỏi phải nhìn thấy những đôi mắt ngỡ ngàng kinh hoàng của ba cô cán bộ “vệ” tuổi đời đương độ xuân thì...! Tôi không biết trong số ba “tử tội” đáng thương hại sắp bị dẫn đi “bắn bỏ” đó, có ai thông minh chợt hiểu vì sao lệnh xử tử mà còn lại được cẩn thận “ban” cho mỗi người một phần lương khô cá nhân đem theo, không lẽ để mang về bên kia thế giới cõi ma mà “thọ hưởng” âm thực...?! Bất giác tôi mỉm cười thú vị và tưởng tượng cảnh ba “tử tội” sẽ sợ té đái khi tràng súng nổ xé màng tai để tổng tiền đưa ba “nàng” về cõi sống...!

Trên đường đi trở lại chỗ đóng quân tôi suy nghĩ: Chúng ta từ cõi hư vô nào thai sinh đến cuộc đời này, cách sông, cách núi, qua biển, qua triền đồi thẳm vực... luân cư, định cư... là người da đen, da đỏ, da trắng, da vàng... khác chủng loại chẳng? Nhưng tựu trung đã là Người thì “nhân sinh kế tại ư xuân”, Nhân Tính hầu hết đều giống nhau là tham sống và sợ chết... và đã là Người chưa đủ, mà phải học và hành, trau dồi nhân phẩm để được làm Người (viết Hoa), chứ không chỉ là loài thụ tạo vô tri, vô giác bất mộ nhân tố... vậy thì phải sống theo Nhân Đạo là con đường lớn thẳng mà Đạo Lý “cái” nhất định con người phải noi theo để đạt đến đích điểm dự cầu là sống tự do, hạnh phúc trong hoà bình với những chẳng tiến hoá tất yếu của loài người... mà từ thuở lọt lòng lớn lên biết nghe, biết học, biết viết... từ trong gia đình chí cho tới học đường ai ai cũng được Ông Bà, Cha Mẹ, Thầy Cô, Anh Chị, Cô Bác lắng giềng dạy dỗ như hun đúc với “Khuôn Vàng, Thước Ngọc” lấy Nhân Ái là tâm từ bi, thương yêu mà đối đãi, cư xử với nhau, giữ giềng mối Nhân Luân như: Đạo Vợ Chồng, ơn nghĩa Ông Bà, Cha Mẹ, Thầy Cô, tình nghĩa Huynh Đệ ràng giữ hài hoà với nhau...

Tôi không thể ra lệnh giết những cô gái yêu đuôi thế cô, trong tay không có một tác sát làm vũ khí để tự vệ, cho dù họ ở bên kia chuyển tuyến, tuy có đối nghịch và đối phương đang dang sát khí hận thù chúng tôi, do tuyên truyền nhồi sọ “ý thức hệ” chính trị giáo hoạt, chứ thực tế ngay chính tôi đây là một quân nhân cầm súng chiến đấu, vào sinh ra tử, đời sống dính liền với trận mạc lộn lộn, xông pha từ những khu chiến thuật núi rừng bạt ngàn, đèo heo hút gió cho đến có những chiều mây mù giăng giăng khắp nẻo sơn khê, áo trận ướt đầm lạnh lạnh, không biết là hơi sương rừng hay mồ hôi làm se lạnh nổi chạnh

lòng đòi lính lắm gian khổ, nhiều hiểm nguy...! Tôi phải phát triển tối đa tài năng chỉ huy, chiến đấu tính trội vượt hơn quân địch ngàn lần để chiến thắng và bảo vệ, giữ cho binh sĩ tổn thất ít nhất... tôi vẫn ít có khi nào phải lâm vào trường hợp cầm thù địch quân để “thề phan thanh, uống máu quân thù...” như Bắc Quân VC đã học tập thành quán tính ác độc đối xử vô cảm, tàn sát đồng bào cùng chủng tộc “Họ Hồng Bàng” (chim Hồng lớn, chim Bàng, chim Bồ Nông bắt cá, biểu tượng khắc vẽ trên mặt Trống Đồng)...?

Trong nỗi niềm thông cảm và thương cảm hoàn cảnh của ba cô y tá Việt cộng bị bắt trong Chiến Khu D, tôi đã quyết định theo lương tâm của con Người lương thiện mà thả họ trở về với đời sống tự do và hy vọng họ sẽ trở lại làng quê, chốn cũ để đoàn tụ với thân nhân trong mái gia đình bình yên và hạnh phúc...! Bất giác tôi cảm thấy có nỗi buồn mang mang như buổi chiều cuối năm còn dẫn quân di hành dọc theo con đường hương lộ và trời dần tối mờ mờ chỉ còn le lói chút ráng chiều chưa nở tan phai.

*Có những chiều mưa buồn giăng giăng khắp lối
Có những chiều giá lạnh tím cả hoàng hôn
Tôi đi qua thôn xa heo hút lưng đèo
Rừng cây hoang vắng tiêu điều
Và lòng như thấy cô liêu...!
Mấy năm trời cuộc đời quân nhân đây đó
Mấy năm trời xuôi ngược cuối nẻo đường xa
Tôi đây mang tâm tư anh lính xa nhà
Mà lòng vẫn thấy xót xa
Vì non nước còn đau buồn...!*

30 Tháng 4 Năm 1975 Cuộc “Bàn Giao” Miền Nam

Chính Phủ Việt Nam Cộng Hoà đầu hàng Bắc Quân Việt cộng. “kẻ xấu đã thắng” cuộc (phát ngôn của Thượng nghị sĩ Quốc Hội Liên Bang Mỹ Senator John McCain) lên ngôi, Người (viết Hoa) bại trận, xuống làm thân trâu ngựa với bao nỗi chua xót đau buồn...! Cóc nhái, ếch, ễnh ương, loài sâu bọ, lũ súc vật “tắt tẩn tật” nhảy bàn độc, chấp đôi cánh lên “giời” hiển lộ vạn sự ác độc, gian trá, tàn bạo và ti tiện của đám vốn gốc bản nông vô học kinh niên và di căn dòng giống mò cua, bắt ốc, leo trèo hái quả của thời chưa tiến hoá... chúng tự ti mặc cảm “quê một cục” nên cố căng hết “giây cốt” vênh vào thị uy quyền lực bèn hần học, hung hăng trả thù, và chiếm đoạt tất cả của cải, tài sản luôn cả thân “xác” xinh đẹp phụ nữ “Ngụy Quân, Ngụy Quyền” miền Nam là thiên đường mà cả đời nằm mơ chúng cũng không bao giờ dám nghĩ tới, hướng chỉ là thẳng tay chém giết, “vô tư” cướp bóc dễ dàng, và hả hê loài thú dữ thay khoác lên thân thô bỉ còn dính bám đầy đất phèn bằng lớp lông vàng rờn óng ánh mới, chúng loi nhoi tràn vào chợ còn nguyên dạng cáo đồng, nanh vuốt còn ngay ngáy mùi tanh của máu tươi nạn nhân Quân, Dân, Cán, Chính miền Nam thua trận...!

Thân phận tôi nay như “bèo giạt hoa trôi” tựa đám lục bình bèo bồng lững lờ trên dòng sông Tiền Giang mang theo nhiều kỷ niệm của thời học trò với áo chemise trắng, quần xanh ngày ngày đến trường nô đùa và học hành với Thầy, Cô, và phần bãng...! Nay gặp buổi “thế thời phải thế” tôi đang ngồi “yên hùng” trên xe xích lô, chân nhán bàn đạp, chạy qua các đường ngõ ngách phố phường nội thành Mỹ Tho, chân mỗi như run rẩy, mồ hôi nhễ nhại nhỏ giọt chảy lã dài xuống má pha lẫn với nước mắt vì nhớ đến những lần về phép thăm gia đình, quanh quẩn bên Mẹ hiền như những ngày còn thơ dại không muốn rời xa...! Nơi đây là Công Viên Lạc Hồng, Công Viên Dân Chủ, kia là sân banh, ngôi trường Nguyễn Đình Chiểu, Bến Phà Rạch Miễu, Cầu Quay, Chợ Cũ, Chợ Vòng Nhỏ... nay nơi nơi rực màu cờ đỏ, màu máu tươi đã nhuộm đen và phủ chụp đời tôi trên yên chiếc xe xích lô này, tôi còng lưng đạp miệt mài chở khách để độ nhật qua ngày....!

Có những chiều hôm trời mưa mù mịt không còn thấy ánh đèn vàng vọt bóng điện đường, nhà nhà đã đóng cửa im lìm, tôi ngồi lọt thỏm trong lòng chiếc xích lô, bụng đói lả vì cả ngày ế khách, tai nghe tiếng mưa gió rít từng cơn qua tấm bạt che không đủ kín làm ướt lạnh thêm nỗi cơ hàn...! Tôi cảm cảnh đời khốn khổ vây kín, làm thân cá chậu chim lồng phải luôn cảnh giác hiểm nguy rình rập, nơm nớp lo sợ bị nghi, bị bắt, và bị giết trả thù “quân Dù nguy ác ôn có nợ máu với nhân dân”... rồi mệt lả ngủ thiếp đi, trong cơn mơ chợt tỉnh giấc còn cảm giác luyến tiếc chiếc xe Jeep có huy hiệu Nhảy Dù và chiếc “cần câu” antenna của đơn vị dành cho tôi sử dụng công vụ... và lung linh ảnh hiện đôi mắt đen buồn xa vắng của người em gái nhỏ bên vuông cửa nhìn theo bóng quân qua làng:



*Gởi theo ánh mắt mơ màng
Chiều mưa đồng tháp nhớ hàng quân qua!
Ôi thật:
Đẹp làm sao trong giây phút phân kỳ
Trong ánh mắt đã say màu quên lãng...!*

Nhưng rồi mưa hắt hiu lạnh, chợt tỉnh giấc, bẽ bàng tiếc nuối biết đây chỉ là mơ thôi...!

Rồi Có Một Ngày Kỳ Diệu Đã Đến

Tôi thả một người khách ở bến xe, đạp tà tà trở về Chợ Hàng Bông để “lên tài”, qua khỏi ngã năm cây xăng tới cư xá công chức bên sau nhà thờ Tin Lành, thấy một phụ nữ còn rất trẻ vẫy tay ra dấu gọi, tôi đưa tay kéo thắng, tấp xe vào lề. Người phụ nữ nhìn thoáng tôi rồi bước lên xe và nói:

– Chú chở tôi tới Bệnh Viện Mỹ Tho.

Tôi gượng lấy thế, lại còng lưng nhán bàn đạp xe lao tới, đoạn đường từ đây tới Bệnh Viện Mỹ Tho chỉ non một cây số, đến nơi “bà” xuống xe cúi húi móc túi xách tay trả cho

tôi hai đồng. Khi đưa tiền cho tôi, “bà” lại nhìn mặt tôi như quan sát, và lần này tôi thấy vẻ mặt của “bà” hơi khác thường, cử chỉ lúng túng như có một điều gì bất chợt khiến bà tần ngần...? Trong tâm tôi cũng có một “cái” gì đó dao động như viên sỏi thả vào mặt hồ ký ức mông lung xa xưa và chưa hẳn phai mờ... Tôi bỗng dạn dĩ cố nhìn kỹ gương mặt và ánh mắt của “bà”, khuôn “trăng” này, ánh mắt này, âm điệu lời nói tuy ngắn ngủi khi này... như có gì quen thuộc mà tôi đã từng gặp “gỡ” ở đâu...? Nhưng thôi đi, mình phụ xích lô mà! “Bà” ta lấy lại “vẻ” bình thường rồi nói:

– Chiều nay, tôi có vài việc cần phải đi một vài chỗ. Khoảng 5:00g chiều chú đến đón tôi được không? Chú cứ chờ ở đây khoảng vào giờ đó, tính bao nhiêu tôi sẽ trả.

– Dạ tôi sẽ đến trước 5:00g và chờ “bà”.

Tôi dao động vì tôi đã nhìn và nhận ra gương mặt trái soan cùng đôi mắt đen láy thông minh cùng giọng nói của “bà” Nguyễn Thị Yến quê quán Chợ Gạo Mỹ Tho, cô đã bị đơn vị tôi bắt và thả ra trong Chiến Khu D từ 5 năm trước kia. Tiếp tục công việc, tôi đạp xe trở lại bệnh viện trước giờ hẹn để đón “bà” khách “xộp”. Yến từ hành lang bước ra vội vã lên xe xích lô của tôi và đột ngột thay đổi cách xưng hô:

– Anh đưa em xuống Chợ Cũ để thăm một bệnh nhân, chờ em rồi đưa em về nhà.

Ngồi trên xe, Yến cứ quay đầu lại nhìn tôi nhiều lần, có lần nhìn chăm chú vào gương mặt rám nắng, râu ria lởm chồm gầy hóp của tôi.... Tôi hoang mang có chút lo âu vì bản thân đang sống trong tình trạng kẻ bị tâm nã, trốn trại tù! Không biết Yến đang làm gì, nhưng chắc chắn phải là cán bộ có chức sắc của chế độ mới, nếu không thì làm sao ở cư xá công chức sang trọng nhất của thành phố này? Trên đường trở về nhà, Yến bất chợt quay nhìn lại và hỏi tôi:

– Trước năm 75 anh có đi lính Nhảy Dù không?

– Dạ có, nhưng tôi giải ngũ trước khi giải phóng, vì bị thương gãy chân...! Tôi bịa chuyện nói dối tránh né.

– Năm 1971 anh có đi hành quân ở Sông Bé tỉnh Phước Long hay không?

Tôi trả lời ngay là không. Tôi đoán biết Yến đã nhận ra tôi nhưng chưa chắc nên mới hỏi thăm dò những câu hỏi huych toẹt ra như thế. Trước kia tôi thăm vấn cô, ngày nay cô thăm vấn tôi, ngẫm sự đời “tạo hoá” hay định mệnh thật là trớ trêu...? Về đến nhà, Yến xuống xe, móc ví nhét vào tay tôi tờ giấy bạc “cụ Hồ” 50 đồng và căn dặn:

– 8:00g ngày mai, em chờ ở đây, anh đến đón em đi làm.

Nếu biết Hữu Duyên sao không Tao Ngộ,

Nếu biết Nghiệp Chương sao không Hữu Phùng?

Nhưng:

*Nếu biết cuộc đời là hữu phùng, hữu biệt
Thì tôi xin như mây trắng mãi ngàn phương...
Nếu biết cuộc đời là sầu đa lạc thiếu
Sao chân cầu còn lưu luyến nước trường giang?
Ai đã qua sông còn ngoảnh vời cổ quận,
Thiên lương xa, ải nhận hướng đâu tìm? -[MĐTTA]*

Câu Chuyện Của Nguyễn Thị Yến

Sau những tràng đạn nổ vang, em hôn phi phách tán, năm mươi phút sau mà cứ tưởng mình đã chết, khi tỉnh hồn, em với Hạnh, Ánh lội qua sông Bé và tìm gặp được đơn vị cũ rồi cứ chạy miết qua bên Miên, cho đến ngày được lệnh chuẩn bị cho chiến trường An Lộc, em được cân nhắc lên chức vụ Y tá trưởng của Công Trường 5 vì bởi thế cô, cánh hoa trong tay lang sói, em bị ép uống, phải trải qua tay bao nhiêu thằng thủ trưởng khôn nạn, chúng thêm khát và lạm dụng thân “xác” em như đồ vật để thỏa mãn bệnh thái dâm dục tiêm nhiễm nhiều thú tính man rợ hạ liệt như nhóp thóp thấp hèn...! Đôi khi em muốn tự tử, lại nghĩ tới Mẹ già hiu quạnh luôn ngóng chờ tin con, rồi lại không dám chết, em như cái xác sống phó mặc cho cảnh đời đưa đẩy và em nghĩ tới anh, thầm hỏi tại sao lúc đó anh không hỏi đơn vị của em ở đâu, có bao nhiêu người, đang di chuyển và trú đóng ở nơi nào... mà chỉ “tra vấn” em những câu rất Tình Người rồi bày kế “xử tử” bọn em bằng những loạt đạn bắn chỉ thiên...? Bao nhiêu năm phải chung sống với bọn chúng, em chỉ thấy toàn là giả dối, dốt nát, ngu dần... Em thật sự ngán ngẫm, muốn thoát ly nhưng cảnh ngộ như những gọng kìm khép chặt vào chân đành thúc thủ chịu trận cho qua ngày tháng...! Ừ thôi, thì cứ tự an ủi có lẽ nghiệp chương vay từ kiếp nào theo đuổi báo oán, trong kiếp này phải trả mà thôi...?!

Sau “giải phóng” 30 tháng 4 năm 1975, em xin về quê quán Chợ Gạo để quán xuyến mảnh vườn của Cha Mẹ để lại. Nhưng chúng nó giữ lại và cho em làm Phó Giám Đốc bệnh viện Mỹ Tho dưới quyền cai quản của con mẹ mập i-tò-rít từ ngoài Bắc cử vào. Đến năm 1976 em kết hôn với anh Tân là cựu Giáo Sư dạy văn chương ở trường trung học Nguyễn Đình Chiểu, nhờ vào chức vụ Phó Giám Đốc của em, “chính quyền” cấp cho em một căn hộ trong cư xá vốn là nhà của một công chức chế độ trước bỏ nước ra đi trước tháng tư 1975, hiện nay em đã có hai con với chồng. Nhiều lần tâm sự, em bàn kế với Tân là mình phải tìm đường đi ra khỏi nước vì không thể sống với bọn man di mọi rợ này được...! Tân khuyên em nên kiên nhẫn chờ sự bảo lãnh của người em ruột của Tân đang định cư ở New Orlean, Louissiana...

Tôi ngồi yên lặng trong căn phòng khách xinh xắn nhà của Yến và lắng nghe nàng nói như giải bày tâm sự, chiếc xích lô của tôi được khoá cẩn thận bên ngoài, chồng và hai

con của Yến đang xem truyền hình trên lầu. Yến vẫn nghĩ rằng tôi là một sĩ quan Nhảy Dù đã được giải ngũ trước “trận hồng thủy” và tôi cũng không hề hé môi để lộ tông tích của mình đang mang tội vượt ngục và dám tham gia kháng chiến với “Su Đoàn Tiền Giang”. Bỗng Yến chợt hỏi:

– Hay là để em kiếm một việc làm cho anh trong bệnh viện của em?

– Không! Cám ơn cô, tôi “có đường đi” và cũng chưa biết đi đâu? Nhưng tôi phải đi, cho dù phải trả giá bằng mạng sống của chính mình, chắc cô cũng biết...? Nay vì ân tình nghĩa lụy, cô đã giúp cho tôi có thêm nghị lực để mạnh dạn bước tới với cảnh ngộ khó khăn như thuyền trôi mắc trên khúc sông cạn... và mãi tới hôm nay tôi vẫn còn nhớ như in là cô đã trả lời câu hỏi của tôi: “mạng sống của con người là quan trọng...”.

Rồi từ sau đó tôi rời bỏ quê hương mà trong lòng vẫn không quên hình ảnh cô Yến ở Chợ Gạo và là Duyên–Nghiep tao phùng kỳ diệu từ buổi gặp gỡ nhau trong chiến khu D.

Năm 2014 Tại Mỹ

Một cú điện thoại lạ với area code 508 từ vùng Boston, Massachusetts:

– Dạ tôi là Tân... xin được nói chuyện với anh Út Bạch Lan ạ!

– Dạ tôi Út Bạch Lan nghe đây.

– Dạ thưa anh... em là Tân, chồng của cô Yến Chợ Gạo đây anh ạ...! Em có quen với một vài người bạn, họ nói biết anh, em xin số điện thoại và gọi cho anh... Vợ chồng em có đọc bài “Trinh Sát 2 Nhảy Dù” của anh, trong nội dung bài viết có “nói” là bắt được ba cô y tá “vệ” ở Chiến Khu C, nhưng vợ em tên Yến lại bảo em phải cố liên lạc ngay để nói với anh là Chiến Khu D chứ không phải C. Tụi em qua Mỹ được sáu năm rồi, mọi việc cũng ổn định, Yến cứ nhắc đến anh hoài, anh nói chuyện với Yến nha, để em chuyển phone cho vợ em. Trong tâm của tôi có nhiều xúc động vui mừng như được gặp lại người thân bấy lâu xa cách tưởng chừng như biệt tăm hơi...!

– A lô... Tôi Út Bạch Lan nghe đây.

– Hi... Ông anh đập xích lô à! Em tưởng anh là Lính Cộng Hoà tình nghĩa “huynh đệ chi binh” thương dân nghèo, ruộng hoang cỏ cháy, thấy nỗi xót xa của kiếp đoạ đầy... Ai có ngờ ông anh bèn vượt biển đông đi... đi luôn... không thương người em gái nhỏ Chợ Gạo còn ở lại chờ trông... thì ra ông anh cũng ác ôn như mấy thằng cán ngổ thời lai đồ điều thành công dị hợm...!!! Anh còn nhớ anh đã nói gì với em trước khi biệt tích không? Anh nói là anh có đường đi, em biết ngay là anh đi đâu rồi, nhưng anh giấu tụi em, điều đáng trách là anh không dẫn tụi em theo, rồi bây giờ sang Mỹ còn viết bài về ba cô y tá ở Chiến Khu C nữa... Tình cờ em đọc được bài viết đó mới biết anh là Đại đội trưởng Trinh

Sát 2 Nhảy Dù “ác ôn có nợ máu với nhân dân” chớ không phải là ông phu xích lô râu tóc xồm xoàm đưa đón em đi làm và ngồi nghe em kể chuyện chiến khu... Lúc anh “biến” mất, em cứ tưởng anh bị tai nạn, cứ chờ anh đến chở đi làm, chờ hoài không thấy anh tới, em phải đi bộ... và nhớ hoài đến gương mặt của tên ĐĐT/TS2NDù “ác ôn” đã thăm vắn em rất ư hoà bình...!

Tôi vội ngắt lời và đùa vui:

– Cô Yên nè... Cô nói như vậy không sợ anh Tân chồng cô giận sao?

– Hồng có đâu! Tân rất yêu thương, thông cảm, chia sẻ, tôn trọng, và chiều chuộng em mọi thứ, anh không câu nệ, nhỏ mọn với quá khứ của em từ tâm hồn lẫn vật chất. Với Tân là tình nghĩa vợ chồng, với anh là ân oán của thù và bạn, anh là thù của em, em cũng là thù của anh, nhưng tại sao em vẫn luôn nghĩ tới anh...? Vì anh là người bạn hay nói xa hơn anh là nhất điểm tinh thần là “động lực” để em tự cứu vớt đời mình ra khỏi lớp bùn thối tha nhơ nhớp của loài Cộng sản gây nên trên khắp quê hương mình!

Có gì đâu mà em xấu hổ...?

Đất nước đè em nặng trĩu hơn nhiều!

Sau 30 tháng 4 năm 1975, em về thành, bắt đầu làm việc trong bối cảnh thanh bình không có tiếng bom đạn, không có hình ảnh của những thương binh máu me bê bết thân người, không nghe những tiếng kêu la rên siết đớn đau dưới hầm trú ẩn, nhưng lại chứng kiến những trò lưu manh trơ trẽn, tranh giành, chụp giật của cải, tài sản của Quân Cán Chính “Ngụy” kẻ cả dân lành vô tội... của những tên thượng cấp của em, và cũng chính chúng đã từng dùng quyền lực để o ép, cưỡng bức thân “xác” của em nhiều lần trước đây.... Em nhòm tòm bọn thủ trưởng, lãnh đạo... thân thể mang đầy vi khuẩn sốt rét ngã nước kinh niên cùng với tâm hồn thương tật, bệnh thái, căn tính đầy thù hận, hiểm ác không lường...! Trước khi ra đi với Tân và hai đứa con theo diện bảo lãnh thân nhân, em phải ký giấy tờ chủ quyền giao hết đất đai nhà cửa của Ba Má em cho tên xã trưởng, cái tên mà trước đây hằng đêm đến nhà để thuyết phục em theo hoạt động cho nó. Em không chần chừ, không tiếc rẻ, không thắc mắc... em ký ngay “thí cô hồn” cho nó, vì em đã dứt khoát khai tử với thiên đàng “xuống hố cả nút” của bọn nó...! Em mong ước sẽ có ngày gặp lại anh ở một nơi nào đó trên phần đất Tự Do – Dân Chủ để nghe anh “tra vấn” những câu chuyện thăm đượm Tình Người giữa hai kẻ thù Quốc Gia – Cộng sản không cùng chiến tuyến.

Yên nói liên tu bất tận, tưởng chừng như cháy máy điện thoại... Tôi ngắt lời nhiều lần! Nhưng Yên nài nỉ:

“Anh cho em nói hết, nói cho đã... Vì sau ‘giải phóng’ em làm việc với chúng nó, em chỉ có biết chửi chúng nó mà không hề có cơ hội tâm sự, lòng mình biết tỏ cùng ai...?!”

– Anh biết không, khi qua đến New Orlean do người em chồng bảo lãnh, lại có thêm bọn đầu trâu mặt ngựa là nhóm Việt Tân gì đó ở Biloxi cứ quấy rầy em hoài, chúng khuyên em phải làm cái này, không làm cái kia, chúng nói sẽ cung cấp tiền bạc sinh sống và nuôi con em ăn học... Em khẳng định từ chối và cuối cùng em với Tân quyết định dời lên Boston, tá túc với một người bạn và bắt đầu làm lại cuộc đời, cắt đứt, dứt bỏ chôn vùi quá khứ vào quên lãng, nhưng khôn nổi ‘người ơi, khi muốn quên là khi lòng mình nhớ thêm’ và trách anh sao hồi đó không giải giao em cho An Ninh Quân Đội điều tra xong, ra toà kêu án chừng 5–10 năm tù ở Côn Sơn hay Phú Quốc gì... gì... cũng được, rồi sau cùng em cũng được thả sống tự do, đảng này vì Tình Người và tâm lòng nhân hậu, anh thả em ra, lại phải trở về sống trong kiểm toả của bảy quỹ dữ trầm luân...! Cũng may là em gặp được Tân, anh là một giáo sư văn chương độ lượng không cố chấp, đôi khi còn mạnh dạn ‘phá chấp’ để giúp em thêm tin tưởng bước qua những cửa ải oan khiên trên đoạn đường đời.”

Quả thật cuộc đời của Yên là một:

Thiên Địa phong trần

Hồng nhan đa truân... –[Chinh Phụ Ngâm – Đoàn Thị Điểm]

Yên không giống như Kiều đã trầm mình dưới sông để trút hay rửa sạch nợ trần, Yên bị ba đào hăm nịch phong trần đã qua phong trần... mà vẫn còn nghị lực để phấn đấu với nghịch cảnh, Yên đã có sự chọn lựa cuối cùng cho đời nàng. Nàng đã hiên ngang đứng cảm hơn phận đàn bà để bước qua lần ranh Quốc – Cộng không một chút tơ vương những hệ lụy quá khứ... Khá khen thay! Nhưng ở đây nơi bình yên, cô trách tôi đã cư xử như “người ngu tốt bụng” và thêm “tội” sao ra đi mà không dẫn vợ chồng cô theo cùng, để có thể xây dựng cuộc sống ấm no, yên bình, và hạnh phúc trong vòng tay của Nữ Thần Tự Do là biểu tượng của “giấc Mỹ xâm lược” mà bọn “vẹt” vẫn thường hay sửa thói. Tạo hóa trời đất thay lại có những công hầu khanh tướng, trí thức khoa bảng vượt biên giới Quốc Gia đi tìm Cộng sản và để rồi vỡ “mộng ban đầu” chuốc lấy nhiều tai họa về sau! Yên nói tiếp:

– Thời gian đầu mới đặt chân đến Mỹ, em cảm thấy bơ vơ, lạc lõng... vì đám cán bộ tuyên vận VC bố trí “đặc tình” công tác ở hải ngoại cứ thường hay tìm đến móc nối để em tiếp tục làm việc với chúng nó. Nhưng em từ chối quyết liệt, dần dà rồi chúng cũng chán nên không tới quấy rầy nữa?!. Bây giờ chúng em ở ngoại ô thành phố Boston, yên bình thú vị lắm! So với cái thiên đàng “xấp hàng cả ngày” của chúng nó, thì phải tới vài ba kiếp người nữa mới có thể dò dẫm theo được đến bước chân Người! Chồng em, đi làm về là lên online truy lùng những bản tin hữu ích và văn chương thi phú Việt ngữ khắp cùng... và tình cờ đọc được những bài viết của anh, Tân nói với em: “Tác Giả là một quân nhân tuy xông pha trận mạc, nhưng tâm tính trần đầy nhân bản”... và nói: “em nên đọc rất hay”! Em đọc tới đoạn Chiến Khu C, chợt giật nảy mình rồi rất đổi vui mừng hét lên: “quả trái đất tròn “! Chính là anh này đây! Em nhờ Tân phải bằng mọi cách truy tìm manh mối để liên lạc với anh nên mới có ngày vui hôm nay. Tâm sự như tri kỷ với anh,

em lại nhớ đến những đêm trong chiến khu, ngồi buồn nhìn những tên thủ trưởng cao cấp uống rượu Hà Nam thuốc Bắc cường dương ngâm với bào thai con nít rồi động dâm bèn bắt nữ cán bộ phục vụ sinh lý hả hê thoả mãn thú tánh...! Sau 1975 về thành thì mất láo liên tìm nhà, tìm đất đai, tìm vợ, và con gái sĩ quan “Ngụy” để chiếm đoạt... Em phát tởm và khinh bỉ chúng đến tận cùng! Không phải chỉ riêng em, mà hàng vạn... vạn nữ cán bộ như em bị sung vào “kháng chiến” đều là nạn nhân và có tâm trạng tương tự như thế cả! Tân bắt em đọc bài “Cuộc Chiến Tranh Nam Bắc của Hoa Kỳ 1865–1866” để so sánh với cuộc chiến Bắc – Nam của Việt Nam em lại càng thấy lợm giọng cho chính mình... “bên thắng cuộc” Cộng sản Bắc Việt...!

Mùa đông cuối năm 2014, những cơn bão tuyết đổ ập xuống vùng đông bắc Mỹ, vợ chồng Tân đón tôi ở phi trường Boston với chiếc xe Nissan cũ kỹ. Tân cùng tuổi với Yên, gương mặt khắc khổ, cương nghị, vốn là giáo sư văn chương trung học, giọng nói từ tốn chắc nịch, ít cười nói trong khi Yên tung tăng như con chim vành khuyên hót líu lo bay nhảy trên những cành đào đang mùa hoa nở...! Từ phi trường về nhà khoảng 45 phút, Tân chú tâm lái xe vì thời tiết lạnh dưới độ đông đá, giây phút gặp nhau trong thinh lặng như để hồi tưởng lại những ngày tháng tôi cong lưng đạp xe xích lô đưa Yên đi làm ở bệnh viện Mỹ Tho. Tôi nhìn Yên với nét thanh tân thời con gái đã đi qua, bây giờ nàng là một phụ nữ đứng tuổi, nhưng ánh mắt hiền lành, tinh anh vẫn còn sáng niềm tin trên khuôn mặt trái xoan như ngày nào và giọng cười, tiếng nói vẫn lém lỉnh, duyên dáng như ngày xưa ấy chưa hề “hoá thạch” theo thời gian làm già cỗi tâm hồn? Yên ngồi ở băng ghế sau, thỉnh thoảng chồm lên phía trước và:

– Anh biết không... Sau khi anh đi một thời gian, cuối năm 1980 chúng nó điều em đi học để lấy bằng Phó Tiến sĩ Y khoa...?!!! Trời ơi, đất hỡi...! Học lực của em chưa xong bậc trung học phổ thông, trình độ y tá trong “khu” rừng chưa qua khỏi chiếc “lá mít”... Vậy mà “lãnh đạo” đề cử cho em đi Hà Nội “chuyên tu” học lấy bằng cấp, học vị Phó Tiến sĩ Y khoa chỉ trong vòng 6 tháng, thì duy nhất trên hành tinh này chỉ có nền giáo dục của “chủ nghĩa xã hội” là “dĩ đại” ngu xuẩn, xem mạng người như súc vật...! Xong khoá học “chuyên tu” em trở về lại chức vụ cũ với mảnh bằng Phó Tiến sĩ Y khoa như chuyện khôi hài mà có thực tại đất nước Việt Nam dưới thời đại đồ đồng, bọn bản nông vô học đương quyền thống trị! Em chán nản vì nạn quan chức tham ô hống hách lộng quyền...! Muốn thực hành một ca mổ, bệnh nhân phải trả trước cho bác sĩ 500 ngàn đồng, mỗi y tá 200 ngàn, tiền chi phí của bệnh viện mỗi ngày 500 ngàn, đó là chưa kể “tiền đường” đưa tại chỗ để được nhập viện... Có một ngày, em đi chợ Hàng Bông, nơi mà trước đây anh đậu chiếc xích lô chờ khách, em chợt nghe hai người đàn bà đứng kế bên nói sách mé, miệt thị: “xí... dốt như chuyên tu, ngu như tại chức mà cứ làm bộ như là đỉnh cao trí tuệ”! Về nhà em hỏi chồng, Tân cười hi... hi...: “thì họ ‘phán’ đúng quá trời rồi, em còn hỏi cái gì nữa”?! Sau đó em xin ra khỏi đảng và nghỉ việc để chờ em trai của Tân bảo lãnh “Quy–Mã”.

Căn nhà đơn sơ chỉ có hai phòng ngủ nhỏ hẹp. Hai đứa con trai của Tân-Yến vừa đi làm vừa đi học xa nhà, nên các cháu share phòng ở với một gia đình khác cách đó khoảng 100 miles. Yến giục tôi:

– Anh đi tắm rửa rồi ăn cơm với tụi em.

Trên bàn cơm, tôi chỉ thấy một đĩa đuông dừa xào, một tô canh rau nhút, và hai khứa cá trê biển kho tộ, hai cái chén, hai đôi đũa. Tôi ngạc nhiên hỏi:

– Sao dọn chỉ có 2 cái chén ăn cơm? Yến vội trả lời:

– Phần này là của tụi em, còn của anh là cái khác...!

Tân đứng dậy, mở closet lấy ra một gói giấy rồi từ tốn mở ra, bên trong là một hộp giấy cứng để trước mặt tôi... là một phần lương khô cá nhân của Quân Đội Mỹ “chính nó” Ration C...!!! Tôi quá ư là ngạc nhiên và xúc động bội phần, tâm thần như bị hụt hẫng... và cả ba chúng tôi không ai mở miệng nói được một lời nào, nghẹn ngào trong nỗi niềm chột buồn vui lẫn lộn như muốn khóc “nói chi cũng bằng thừa”...! Trên bàn ăn Yến hai tay chống cằm cứ nhìn tôi thương cảm và không màng chi ăn uống! Tôi bỗng “dở hơi” lúng túng vụng về như gã khờ khạo vì trên “đường chiến chinh” lì lợm ít khi “bị” rơi vào trạng huống “thương nữ tái hiệp anh hùng bèn sâu bi tích lệ”...!

– Vợ chồng em ăn cơm đi... “tôi” cũng ăn. Yến nhanh nhẩu:

– Ăn sao được mà ăn... vì tụi em mừng quá khi gặp lại anh còn tưởng chừng như một giấc mơ! Anh biết không, khi em nghe anh ra lệnh đem tụi em ra xa bắn bỏ, em nghĩ số mạng mình đã kết thúc, với hai tay bị trói chặt, mắt bị bịt che kín, thân mình bị đè sấp xuống đám lau sậy... Bỗng ba bốn tràng đạn nổ muốn xé rách màng nhĩ, hồn phi, phách tán bay bổng lên mây, rồi lại nghe văng vẳng tiếng của ai đó nói: “cởi trói cho cô này thôi”! Rồi tiếng chân của “tử thần” xa dần... chỉ còn lại tiếng khóc thổn thức của ba đứa em mà thôi...! Chị Hanh được cởi trói vì khỏe mạnh và lớn con hơn hai đứa em, rồi chị ấy lần lượt cởi trói cho em và Anh... hoàn hồn và mừng rỡ vì biết mình còn sống, chúng em vội vàng lội qua sông Bé tìm về được đơn vị của mình trong khi ba hộp lương khô Racion C vẫn còn trong bịch nylon dắt theo bên mình. Từ sau đó, “tư duy” của em dần... dần thay đổi rồi tự hỏi người “Lính Ngụy” có thật đánh thuê cho Mỹ và có ác ôn hiếp dâm phụ nữ, bắn giết dân hiền lành, lương thiện như những gì mà em đã bị “chúng nó” tuyên truyền nhồi nhét vào đầu óc từ bấy lâu nay không...?

Tôi chợt nhớ tới những binh sĩ dưới quyền đã thi hành “lệnh bắn bỏ” 3 cô y tá cán bộ VC trong Chiến Khu D, bèn hỏi Yến:

– Cô có biết những người Lính thi hành lệnh bắn bỏ các cô bây giờ ra sao không?

– Dạ không.

– Họ đã chết trận hết cả rồi!

Đôi mắt Yên khép nhẹ, tâm hồn như chùng xuống, tôi thấy lóng lánh ánh mắt hình như có giọt lệ ngàn phương đọng ở khoé mắt, Yên cố che giấu nỗi xúc động, nén bi thương bằng cách cầm đũa lùa vội một vài miếng cơm ăn thần thờ, đôi mắt cố nhìn xuống bàn để tránh không bật ra tiếng khóc...! Tôi đánh trống lảng, xoay qua hỏi Tân về chuyện làm ăn sinh sống. Từ ngày về thành phố ngoại ô Boston này, nhờ người bạn giúp đỡ, Tân đi làm thợ tiện, Yên làm y tá bán thời gian cho một văn phòng bác sĩ người Việt, cuộc sống ổn định mặc dù còn nhiều vất vả... Trong suốt thời gian này rất nhiều tên đặc tình (tình báo dân vận) Việt cộng liên lạc, đề nghị sẽ cung cấp tiền bạc, phương tiện để cho Yên tái hoạt động lại cho chúng, nhưng Yên dứt khoát từ chối không hợp tác với bọn quỷ đỏ này nữa.

Tôi hỏi Tân:

– Chú là cựu giáo sư văn chương lâu năm của Trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu. Vậy chú nghĩ thế nào về buổi tao ngộ ngày hôm nay giữa tôi và vợ chú là hai người khác chiến tuyến, tôi Quốc Gia và Yên Cộng sản?

– Thưa anh, sau 1975 giữa hai “phe” Quốc Gia và Cộng sản đã có một lần ranh rõ rệt do “bên thắng cuộc” cao ngạo vạch ra, chúng qui định tất cả nhân sự Quân, Cán, Chính miền Nam là Ngụy Quyền và toàn thể dân miền Nam là Ngụy Dân. Cũng như anh, em đã chịu đựng trải qua nhiều đắng cay với chế độ mới, là một nhà giáo mà chỉ biết cúi đầu nghe những lời thuyết giảng của bọn cán ngố, dốt đặc cán mai, “rao giảng” tà thuyết Marxism, Leninism như con vẹt cho đám học trò thơ dại, tuổi đời ăn chưa no lo chưa tới... là nỗi đau tra tấn tinh thần vô cùng...! Em cũng phải kham nhẫn để được còn có việc làm và tiêu chuẩn mua được nhu yếu phẩm để nuôi thân hèn mọn... và tiếp tế phụ giúp cho cha mẹ! Thời gian sau em gặp Yên, hai đứa yêu nhau rồi lấy nhau thành chồng vợ, Yên chân thật tâm sự với em những nỗi tủi nhục, gian truân của cả quãng đời lỡ bước lầm đường đi theo bầy quỷ đỏ vô thường giết hại dân lành, đốt phá quê hương... Nhưng cũng là do ở cảnh ngộ oan khiên, chẳngặng đờng như cơn lốc cuốn Yên vào mà thôi, chứ bản chất Yên là thiếu nữ rất hiền hoà, lương thiện, và mộc mạc quanh năm, suốt tháng ngày sống bình dị với vườn cây lành, trái ngọt, và tiếng hát vọng cổ, câu hò dọc theo nhánh sông Tiền, sông Hậu...

*Hò... hơ... đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu
Anh dzì học lấy chữ Tu
Chín trăng em đợi... ơ... hò...
Chín trăng em đợi, mười thu em chờ...*

Và:

*Hồ... lơ... quê em có hàng cau sai trái
Giồng trầu xanh lá nằng chiếu ngoài hiên
Nước Tiền Giang đưa anh tới nơi này... ơ... hò...
Để em nhìn thấy, đêm ngày nhớ thư...ơ...ng...! –[HMU]*

Trong đêm trời oi bức, khó dỗ giấc ngủ, Yến tâm sự là có ý muốn thoát ly ra khỏi bối cảnh rác rưởi dơ bẩn của chế độ mà Yến đang được ưu đãi. Yến không muốn thù hận những kẻ đã manh tâm hãm hại nàng, mặc dù Yến rất chán ghét và khinh bỉ bởi sự ngu dốt nguyên thủy đã hoá vôi mà thời gian chỉ làm đùn lên thêm nhiều lớp dày đặc khô cứng... và thù hận chỉ làm thêm phiền não nữa mà thôi, chi bằng tìm phương kế để vượt thoát ra khỏi “nhà tù lớn” này mới là thực tế. Tôi lại nhắc Tân:

– Chú ăn tiếp đi... kéo thức ăn nguội lạnh hết! Tôi thấy Yến tỉnh thoảng lại chăm chú nhìn tôi như quan sát để xem cảm xúc tình cảm của tôi chẳng? Yến buông đôi đũa và nói tiếp lời chồng:

– Anh biết không...? Khi anh báo tin lên thăm tụi em, em nói Tân đi tìm một món quà đặc biệt có ý nghĩa để tặng anh, Tân tìm tới Army Surplus Store hỏi order mua và chờ vài ngày sau mới có được hộp Ration C này, vì trước đó hai vợ chồng em cứ bàn mãi không biết anh thích món gì, cuối cùng em chợt nghĩ ra ý tưởng ngộ nghĩnh này và em gọi “nó” là: “còn một chút gì để nhớ thương”! Tôi đặt chén đũa xuống bàn và đứng lên:

– Tôi xin phép vào phòng một chút sẽ trở ra ngay, cô chú cứ tiếp tục ăn cơm! Rồi đi vội vào phòng mở túi xách lấy ra hai món quà cho Tân và Yến mà trước khi đi vợ tôi đã gói bọc cẩn thận. Trở ra bàn ăn, tôi nói và phân chia quà tặng:

– Anh và Chị có chút quà mọn để thân tặng đôi vợ chồng em.

Tân mở chiếc hộp là một cặp viết Parker với lời cảm ơn, Yến tháo gỡ từng sợi dây đỏ cột ngoài Box rồi từ từ mở nắp, quà đặc biệt tôi tặng cho Yến là một Chiếc Xe Xích Lô thủ công. Yến có vẻ bồi hồi, ánh mắt rung rung rồi không thể dằn cơn xúc động dâng tràn, Yến bật lên tiếng khóc vội xô ghế đứng dậy, chạy nhanh vào bếp cố bịt miệng để kìm hãm bớt tiếng nức nở sụt sùi...! Tôi với Tân ngồi yên hoá đá như hai pho tượng, tâm tư cũng có nhiều nổi bi lụy và cảm thông với tâm tình “một trời kỷ niệm” chẳng hề phai mờ trong tâm hồn vốn mang nặng ân tình cũng là cõi lòng riêng tư mà Yến đã trải qua...!

Có Trời Mà Cũng Có Ta?

Tôi lưu lại hai đêm, ba ngày ở nhà vợ chồng Yến–Tân, cả hai vẫn đi làm như thường ngày, nhưng Yến làm partime nên có thì giờ ở nhà nhiều hơn. Tôi bước ra sau hiên nhà hút thuốc, Yến ra đứng cạnh bên và thân tình như huynh muội, nàng ôm lấy cánh tay và ngược nhìn mái tóc trắng bạc của tôi rồi nói nhỏ:

– Anh xem kia... tóc anh có khác gì những mảnh tuyết còn đang đọng ngoài kia...! Còn em tựa như cành cây khô trụi lá sau mùa đông tàn tạ vì cảnh ngộ và tuổi đời...! Anh đã không cần chiêu hồi em? Nhưng qua những ngày tháng biết anh trong cảnh đời trong héo ngoài tươi, kham nhẫn khổ cực đập xích lô đưa đón em đi làm, em cảm nhận có một cái gì đó nơi anh mà em chưa hiểu thấu...? Em xét lại bản thân, suy nghĩ và so sánh sự khác biệt giữa người Quốc Gia và Cộng sản... rồi “ngộ” ra và đi đến tự thay đổi toàn diện là lý khai với bọn “nằm mộng giữa ban ngày”, và sau cùng xem như ơn trên không bỏ rơi người lành nên em và Tân cùng con cái được định cư và sống cuộc đời hạnh phúc trên đất nước Mỹ này như ân huệ trời ban cho những kẻ có Tâm kỳ vọng và sống hướng thượng tới sự tốt đẹp hiền hoà...! Đêm hôm qua em không ngủ được, cứ nhìn chằm chặp chiếc xe xích lô để trên đầu giường và nghĩ đến thân phận nổi trôi theo vận nước của anh và chạnh lòng rồi tự hỏi: có biết bao những chiến sĩ trong quân đội miền Nam cũng đã có cùng sự chịu đựng oan nghiệt và giữ được nghị lực phấn đấu như anh...? Em rất trân trọng và hâm mộ các Anh và biết rằng sở dĩ Quê Hương Việt Nam còn được tồn tại mãi cho tới ngày hôm nay là vì Dân Tộc Việt là một Nòi Tinh có bản chất Nhân Ái làm gốc, sống triết để Hướng Thượng, Kiên Cường Kham Nhẫn, và Quật Khởi... luôn đấu tranh để được sinh tồn, tiếp nối, và tiến hoá...!!!

Tôi rất vui biểu đồng tình và đưa tay vỗ về nhẹ bờ vai gầy guộc của Yến, rồi ngược nhìn xa xa vào khoảng trời mông lung có những đám mây như cô đọng lững lờ, một vài vạt nắng vàng yếu ớt không đủ xua tan tiết trời giá lạnh mùa đông... Nhưng trong tâm tư của tôi đang nhen nhóm bếp lửa ấm lan toả thâm tình an nhiên và hạnh phúc! Bất chợt tôi có ý nghĩ ngộ nghĩnh: từ vật là khẩu phần Racion C và chiếc xe xích lô làm Duyên mà Tôi và Yến đã vượt qua chiến tuyến thù hận Quốc Gia và Cộng sản, kinh qua bao cảnh ngộ oan nghiệt của dòng đời, chúng tôi như “cùng một lửa bên trời lặn đạn” giữ được lòng nhân lương thiện làm gốc Đạo làm Người... để rồi gặp lại nhau đây là một Nghiệp tốt? Cám ơn Thượng Đế chăng? Vượt ngoài tầm hiểu biết hạn hẹp của trí óc phàm phu và cũng đã vội tổ cáo sự dốt nát và căn tính giáo hoạt khi lẩm lờ lẻo mép, dụng ngôn từ bất tận lý rao giảng thế giới vô cùng...! Thượng Đế ôi... Ngài đã là món hàng độc, đẹp, muôn màu sắc lung linh ảnh hiện trong trí óc mù mờ của nhân loại mà tự ngàn xưa cho đến ngàn sau có lẽ vẫn còn hữu dụng cho bọn con buôn tôn giáo, lý giảng huê dạng để tranh nhau thu đoạt lợi lộc của cải thế gian...?!!!

*Chúng ta từ đâu đến cuộc đời này?
Như loài trùng hoang thiếu cánh
Bới móc kiếm ăn trong niềm vinh nổi nhục...
Bước đi cô liêu như khách dạ hành cô độc
Tìm được gì, năm tháng rớt quanh đây?
Buổi chiều nhìn nắng vàng qua cửa
Phút thanh xuân thoáng đã tà huy
Tiếng chim kêu từ cuối vườn ai đó
Thoảng hư không như báo triệu điểm gì? –[MĐTTA]*

Thời hà Phương:

*Nhược đãi Ưng lai Sư Tử thương
Tứ phương thiên hạ thái bình phong.*

Hay:

*Long xà an sở ngộ
Chu ngũ phục viên tuyền.* –[Sấm Ký – Nguyễn Bình Khiêm]

Vâng, không có một sự việc gì xảy ra trên cuộc đời này mà không có nguyên nhân? Duyên khởi – Nghiệp báo cũng là gieo Nhân và gặt Quả. Chúng tôi những người lính trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà thực sự cầm súng tự vệ, chiến đấu để giữ an bình cho toàn thể dân chúng và phần lãnh thổ, biển đảo miền Nam Việt Nam chiều theo Hiệp Định Geneva 1954. Suốt 21 năm trong cuộc chiến Quốc – Cộng, chúng tôi chưa hề bắn một phát đạn nào qua vĩ tuyến 17 (cầu Bến Hải) để giết hại đồng bào miền Bắc thân yêu. Trong nền tảng giáo dục “Tiên học Lễ – Hậu học Văn” từ thuở tiểu học cho tới đại học, chúng tôi chưa từng phải học kiểu tuyên truyền nhồi sọ để huấn tập ác tính, háo sát như: “Có 10 tên giặc Mỹ xâm lược vào làng, chú bộ đội ta bắn chết 9 tên, vậy còn lại mấy tên”? Từ trong Ý niệm nhân ác, nghiệp quả xấu đã trở sinh... Vậy thử hỏi “cái” tương lai từ “thành quả” cướp của, giết người suốt từ trước 1954 mãi cho đến ngày nay, thu đoạt biết bao nhiêu tích sản cũng là bấy nhiêu máu xương người đồng chủng, thì nước đại dương có rửa sạch tội lỗi mà hý loạn cương thường chăng? Những ai gieo gió, ắt sẽ gặt bão, lịch sử thế giới đã chứng minh như thế. Chúng tôi và Yến là những người nhân hậu cho dù quá khứ là kẻ thù, tìm nhau từ những con sông sâu, bờ lau sậy cạn dòng chỉ cho tới ruộng vườn, núi non, rừng rú hiểm trở để mà bắn giết nhau vì địa lý chính trị giới hạn vùng sinh sống, cư trú, và ý thức hệ Quốc – Cộng... Nhưng chỉ là thế chẳng đáng dừng, thực chất chúng tôi là Người với nhiều yếu tố nhân phẩm làm khuôn mẫu tốt đẹp đúng nghĩa làm Người... do vậy “Trời” cao không phụ hiền nhân, đã đãi ngộ cho chúng tôi được sống an bình, hạnh phúc nơi trú xứ thích hợp Mỹ Quốc có nhiều điều kiện tốt, để còn đóng góp trí lực báo ân nơi đã cứu mang mình và hướng về đồng bào trong nước mưu sự buổi Bình Minh trên Quê Hương thanh bình.

*Bình Minh tới Bình Minh sẽ tới
Tôi mong lắm tiếng gì như tiếng âm vang của biển
Đồng Bào tôi cũng mong như thế
Và hình như tiếng ấy đã bắt đầu...?*

Hoa Tự Do (Bút Sinh Hoa)

30 tháng 4 năm 2015 năm nay nữa đã là 40 năm chẵn kể từ ngày nước Mỹ mở rộng vòng tay nhân ái, đón, và cứu mang tập thể Người Việt Ty Nạn Cộng sản. Cộng Đồng Người

Việt thành hình và Cuộc Chiến Quốc – Cộng vẫn còn đang tiếp diễn cho dù đã không còn tiếng súng nổ vang rền...!!! Nhưng từ buổi đầu bờ ngõ còn đang lo sinh kế gia đình, báo chí Việt Ngữ đã xuất bản, “Nền” Văn Chương Người Việt Tự Do Hải Ngoại và Lịch Sử Ngàn Người Việt đã thành hình với những tên tuổi Nhà Văn thành danh mới lạ, họ chưa từng viết Văn trước 1975 và không có tham dự những Sinh Hoạt Văn Học rất sáo ngữ, rất rỗng do những “tay” viết quen ngồi chễm chệ trên chiếu lớn “văng học” mà bả óc thì rất nhỏ, chúng thường quen thói mặc áo thụng vái lạy nhau rất phùng tuồng, sở trường loại “văn” không tư tưởng nhạt phèo... “Lớp” Nhà Văn mới nhập cuộc “chơi” thật, viết thật, văn tài thật, và chuyện thật, người thật... vì chính họ là nạn nhân và cũng là chứng nhân... Họ đã viết bằng tất cả tim óc, máu, và nước mắt, tâm hồn... và đót Lửa đấu tranh giữ vững “bên” này trận tuyến không khoan nhượng với kẻ thù “Việt Gian Cộng sản” bên kia chuyên tuyến... Bút thép đã nở Hoa, Hoa Tự Do vô giá, chiến đấu kiên máu phun đầm mới đơm bông.

MĐ Út Bách Lan/E22

Nguồn: blog tcdtc1vntd



nguồn: internet eMail by tqh chuyển

Đăng ngày Thứ Tư, September 10, 2025
tkd, Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH